

Di Linh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

Số: 304 /KH-BCĐ

KẾ HOẠCH
Đôn đốc, thu hồi nợ động thuế trên địa bàn xã Di Linh năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế; Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 01/7/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 08/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Ban Chỉ đạo đơn đốc, thu hồi nợ động thuế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo đơn đốc, thu hồi nợ động thuế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh thành viên Ban Chỉ đạo đơn đốc, thu hồi nợ động thuế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Quyết định số 2657/QĐ-BCĐ ngày 15/5/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo đơn đốc, thu hồi nợ động thuế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo;

Căn cứ Chương trình công tác năm 2026 số 10632/Ctr-BCĐ ngày 04/7/2026 của Ban Chỉ đạo đơn đốc, thu hồi nợ động thuế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-UBND xã Di Linh ngày 29/04/2026 của Ban chỉ đạo đơn đốc thu Ngân sách Nhà nước, chống thất thu và đơn đốc thu hồi nợ thuế năm 2026 trên địa bàn xã Di Linh.

Ban Chỉ đạo đơn đốc, thu hồi nợ động thuế trên địa bàn xã Di Linh ban hành Kế hoạch đơn đốc, thu hồi nợ động thuế năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tập trung chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm nhằm đơn đốc, thu hồi nợ động thuế, tỷ lệ nợ động giảm dần đến ngày 31/12/2026, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu quản lý nợ, thu hồi nợ và xử lý nợ do cơ quan Thuế giao.

- Ưu tiên nguồn lực để xử lý ngay nhóm nợ có khả năng thu, nợ mới phát sinh, nợ dưới 90 ngày, nợ của người nộp thuế còn hoạt động, còn dòng tiền, còn tài sản, còn dự án, còn giao dịch với ngân sách nhà nước; không để nợ mới chuyển thành nợ kéo dài, nợ khó thu.

- Tăng cường phối hợp liên ngành để xử lý các khoản nợ đã áp dụng đầy đủ biện pháp quản lý nợ, cưỡng chế nhưng chưa thu hồi được; các khoản nợ có khó khăn, vướng mắc về hồ sơ, thủ tục, pháp lý; các khoản nợ liên quan đến đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, dự án đầu tư và bất động sản.

- Việc thực hiện phải bảo đảm nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm, rõ kết quả; gắn kết quả thu nợ với trách nhiệm của người đứng đầu.

- Mỗi nhóm nợ phải có danh sách, chỉ tiêu xử lý, biện pháp thực hiện, đầu mối theo dõi, thời hạn hoàn thành và kết quả đầu ra rõ ràng.

- Thực hiện phương châm “cuốn chiếu”. Đến ngày 31/12/2026, 100% hồ sơ thuộc diện theo dõi phải được phân loại, xác định rõ tình trạng xử lý, cơ quan chịu trách nhiệm, biện pháp tiếp theo và thời hạn hoàn thành; xử lý dứt điểm các hồ sơ đủ điều kiện và thuộc thẩm quyền.

II. MỤC TIÊU

- Phần đầu đến ngày 31/12/2026 tổng số tiền thuế nợ không vượt quá 8% và tiền thuế nợ có khả năng thu không vượt quá 5% tổng số thu ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý.

- Phần đầu thu tối thiểu 80% các khoản tiền thuế nợ có khả năng thu tại thời điểm 31/12/2025 chuyển sang năm 2026; đồng thời hạn chế tối đa nợ mới phát sinh trong năm 2026.

- Bảo đảm 100% khoản nợ mới phát sinh, nợ dưới 90 ngày và nợ của người nộp thuế còn hoạt động được phân công công chức theo dõi, cập nhật, cảnh báo và liên hệ đôn đốc trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày khoản nợ được xác lập trên hệ thống quản lý thuế hoặc đơn vị nhận được danh sách xử lý nợ.

- Phần đầu 100% người nộp thuế thuộc danh sách nợ trọng điểm do cơ quan Thuế xác định hằng tháng theo quy mô nợ, khả năng thu, dòng tiền, tài sản, dự án và mức độ ảnh hưởng đến chỉ tiêu giảm nợ được mời làm việc trực tiếp, yêu cầu cam kết tiến độ nộp ngân sách.

- Bảo đảm 100% hồ sơ nợ được rà soát riêng theo từng điều kiện áp dụng biện pháp cưỡng chế, tạm hoãn xuất cảnh và công khai thông tin; trường hợp đủ điều kiện phải được xử lý kịp thời, liên tục, đúng trình tự, quyết định biện pháp cưỡng chế phù hợp để thu tiền thuế nợ vào NSNN.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

- 1. Đối với nhóm nợ có khả năng thu, nợ mới phát sinh, nợ dưới 90 ngày.**

- Tập trung vào người nộp thuế còn hoạt động, có dòng tiền, có tài sản, dự án, còn giao dịch với ngân sách nhà nước, còn thanh toán qua Kho bạc Nhà nước, ngân hàng, chủ đầu tư hoặc các tổ chức, cá nhân khác.

- Thực hiện cảnh báo, đôn đốc ngay khi phát sinh nợ; áp dụng đồng bộ các hình thức thông báo nợ, điện thoại, thư điện tử, tin nhắn, làm việc trực tiếp, yêu cầu cam kết tiến độ nộp và theo dõi thực hiện cam kết theo tuần, tháng.

- Đối với khoản nợ đã rõ nghĩa vụ, người nộp thuế có khả năng nộp nhưng chậm nộp, cơ quan Thuế tiếp tục đôn đốc; khi khoản nợ đủ điều kiện áp dụng biện pháp cưỡng chế theo Luật Quản lý thuế thì kịp thời ban hành, tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế và áp dụng biện pháp phù hợp.

- Đối với nợ mới phát sinh trong tháng, đơn vị quản lý trực tiếp phải kịp thời xác định nguyên nhân; trường hợp tăng nợ bất thường phải báo cáo ngay để có biện pháp xử lý, phân loại nợ đúng tính chất, thời gian thực, không chờ đến kỳ chốt nợ hàng tháng.

2. Đối với nhóm nợ đã thực hiện đầy đủ biện pháp quản lý nợ, đôn đốc, cưỡng chế nhưng chưa thu hồi được.

- Tổng hợp danh sách người nộp thuế đã được cơ quan Thuế thông báo, đôn đốc, làm việc trực tiếp, cưỡng chế hoặc áp dụng các biện pháp quản lý nợ theo quy định nhưng đến nay chưa thu hồi được số nợ, xác định rõ nguyên nhân chưa thu hồi được, thực hiện phân loại theo từng trường hợp. Trên cơ sở phân loại, tiếp tục áp dụng, thay đổi hoặc áp dụng đồng thời biện pháp cưỡng chế phù hợp, bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, trình tự và thẩm quyền; trường hợp có đủ căn cứ, thông tin hợp pháp về tài sản thì lập hồ sơ đề nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên, bán đấu giá tài sản kê biên theo quy định.

- Rà soát riêng các khoản nợ có dấu hiệu trường hợp được khoan nợ, xóa nợ; lập hồ sơ xử lý khi bảo đảm đầy đủ điều kiện, thành phần hồ sơ, trình tự và thẩm quyền theo quy định; không xử lý khoan nợ, xóa nợ nhằm giảm nợ cơ học hoặc thay thế biện pháp thu hồi đối với khoản nợ còn khả năng thu.

- Tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo phối hợp xử lý đối với các trường hợp có dấu hiệu chây ỳ, né tránh nghĩa vụ thuế, tẩu tán tài sản, chuyển nhượng dự án, chuyển dịch tài sản hoặc thay đổi pháp nhân để né tránh nghĩa vụ ngân sách.

3. Đối với nhóm nợ do khó khăn, vướng mắc cần phối hợp liên ngành.

- Rà soát, lập danh sách các trường hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến hồ sơ, thủ tục, pháp lý, xác định nghĩa vụ tài chính, điều chỉnh nghĩa vụ, miễn giảm, gia hạn, khiếu nại, kiến nghị.

- Đối với hồ sơ còn thiếu thông tin: nêu rõ tài liệu còn thiếu, cơ quan cung cấp, thời hạn hoàn thành. Xử lý ngay hồ sơ khi đã đủ căn cứ, đủ điều kiện.

- Đối với hồ sơ vướng mắc: xác định rõ vướng mắc thuộc lĩnh vực, cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, xác nhận hồ sơ, tham mưu xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét.

- Đối với nội dung vượt thẩm quyền của sở, ngành hoặc của Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Đối với khoản nợ đang khiếu nại, khởi kiện, cơ quan Thuế xác định rõ phạm vi nghĩa vụ đang tranh chấp, tình trạng hiệu lực của quyết định hành chính; tiếp tục quản lý thu hoặc cưỡng chế phân nghĩa vụ không bị tạm dừng theo quy định; chuẩn bị hồ sơ để thực hiện ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực.

4. Đối với nhóm nợ liên quan đến đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, dự án đầu tư và bất động sản.

- Đối với nợ tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, nghĩa vụ tài chính về đất đai: rà soát từng dự án, từng khu đất, từng quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh đơn giá, miễn giảm, gia hạn, khấu trừ, quyết toán nghĩa vụ tài chính và các vướng mắc phát sinh.

- Đối với nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước: rà soát toàn bộ các trường hợp còn nợ; phân loại theo từng nhóm vướng mắc, nhất là các trường hợp đã dừng khai thác, đã đóng cửa mỏ, đang làm thủ tục đóng cửa mỏ, hết hiệu lực giấy phép, bị thu hồi giấy phép hoặc không còn hoạt động.

- Đối với dự án đầu tư, nhà ở, bất động sản, xây dựng cơ bản: rà soát tình trạng pháp lý dự án, tiến độ triển khai, nghĩa vụ tài chính đã xác định, nghĩa vụ còn nợ, tài sản hình thành, khả năng thu hồi và biện pháp xử lý đối với từng chủ đầu tư, doanh nghiệp, dự án.

- Không để việc vướng mắc hồ sơ, thủ tục trở thành lý do kéo dài việc chậm nộp ngân sách đối với khoản nợ đã rõ nghĩa vụ; trường hợp người nộp thuế chây ỳ, vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, khoáng sản hoặc sử dụng tài sản, dự án để né tránh nghĩa vụ thuế phải đề xuất biện pháp xử lý nghiêm theo quy định.

- Đối với trường hợp đã dừng hoạt động, không còn tài sản hoặc đã bị thu hồi đất, thu hồi giấy phép, phải xác minh đầy đủ người đại diện, tài sản, khoản phải thu, quyền tài sản và hoàn thiện hồ sơ phân loại, khoanh, xóa hoặc xử lý nợ theo đúng quy định.

5. Lựa chọn hồ sơ trọng điểm để cưỡng chế bằng biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên.

- Cơ quan Thuế lựa chọn một số người nộp thuế có số nợ lớn, nghĩa vụ đã rõ, có khả năng nộp nhưng chây ỳ, đã áp dụng hoặc xác định không hiệu quả đối với các biện pháp cưỡng chế trước đó, đồng thời vẫn còn tài sản có giá trị và đủ điều kiện kê biên theo pháp luật để tham mưu văn bản đề nghị UBND cấp xã, UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc kê biên và bán đấu giá tài sản kê biên

theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP. Ưu tiên hồ sơ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản có tài sản, dự án hoặc quyền tài sản rõ ràng, có khả năng xử lý trong năm 2026; qua đó tạo tính rắn chắc, cảnh báo chung và nâng cao ý thức tự giác chấp hành nghĩa vụ ngân sách của người nộp thuế.

6. Kiểm soát số liệu nợ, nợ chờ điều chỉnh, nợ sai, nợ ảo và hồ sơ xử lý nợ.

- Thường xuyên đối chiếu, chuẩn hóa dữ liệu nợ trên hệ thống quản lý thuế; xử lý kịp thời các khoản nộp thừa, bù trừ, nợ chờ điều chỉnh, nợ sai, nợ ảo, nợ đang tra soát, nợ do sai lệch chứng từ hoặc sai lệch thông tin hạch toán.

- Đối với các khoản nợ đủ điều kiện khoanh nợ, xóa nợ, miễn tiền chậm nộp, gia hạn nộp thuế hoặc xử lý theo quy định pháp luật, phải lập hồ sơ chặt chẽ, đúng quy trình, đúng thẩm quyền, không để kéo dài làm ảnh hưởng chỉ tiêu quản lý nợ.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

- Chỉ đạo các Tổ QLHTDN, Tổ QL, hỗ trợ cá nhân HKD và tổ QL Các khoản thu khác định kỳ chuyển danh sách nợ cần phối hợp, trong phạm vi thông tin được phép cung cấp, đến UBND cấp xã nơi người nộp thuế hoạt động, cư trú hoặc có đất, dự án; đề nghị phối hợp xác minh địa chỉ, tình trạng hoạt động, hiện trạng sử dụng đất và tuyên truyền, vận động thực hiện nghĩa vụ.

- Chủ trì rà soát, chuẩn hóa dữ liệu nợ trên hệ thống; xử lý kịp thời khoản nợ hạch toán chưa chính xác, nợ chờ điều chỉnh, tra soát, bù trừ hoặc sai lệch chứng từ. Đồng thời kiểm soát kê khai, hóa đơn điện tử và hạch toán thu để phòng ngừa phát sinh nợ mới.

- Rà soát dữ liệu kê khai, hóa đơn điện tử, doanh thu, tài khoản ngân hàng, thông tin thanh toán qua Kho bạc Nhà nước, hợp đồng, chủ đầu tư, dự án, tài sản và quyền sử dụng đất để đánh giá khả năng thu hồi nợ.

- Tập trung xử lý, bố trí nguồn lực, thực hiện các biện pháp đôn đốc nhắc nhở, tư vấn và hỗ trợ người nộp thuế; áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh theo ngưỡng quy định; công khai thông tin tiền thuế nợ; áp dụng nhiều biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế phù hợp theo quy định của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm đảm bảo thu kịp thời, đầy đủ tiền thuế nợ vào NSNN; Đối với người nộp thuế có mức độ rủi ro cao cần tăng cường tăng tần suất theo dõi trong tháng.

- Tổ chức làm việc trực tiếp đối với người nộp thuế có số nợ lớn, còn hoạt động, còn dòng tiền để làm rõ nguyên nhân nợ, khả năng nộp, nguồn tiền dự kiến và yêu cầu cam kết tiến độ nộp.

- Áp dụng đầy đủ, kịp thời các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế, công khai thông tin, tạm hoãn xuất cảnh và xử lý nợ theo đúng quy định đối với các hồ sơ đủ điều kiện.

- Đối với người nộp thuế ở trạng thái 03, 06: rà soát, phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan công an để xác minh tình trạng hoạt động, người đại diện, nơi cư trú, tài sản và các thông tin liên quan; yêu cầu hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc xử lý theo quy định.

- Lựa chọn một số hồ sơ người nộp thuế còn nợ điển hình để đề xuất áp dụng biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên; Chỉ lựa chọn tài sản có giá trị tương ứng với số tiền bị cưỡng chế và chi phí tổ chức cưỡng chế theo quy định. Trước khi đề nghị kê biên tài sản, phải hoàn thiện hồ sơ xác minh về quyền sở hữu, quyền sử dụng, hiện trạng, giá trị dự kiến, tình trạng đăng ký, thế chấp, bảo đảm, tranh chấp, thi hành án, hạn chế chuyển dịch và quyền của bên thứ ba; Trường hợp chưa đủ điều kiện kê biên hoặc tài sản khó xử lý, nêu rõ nguyên nhân, tài liệu còn thiếu, có văn bản đề nghị cơ quan chuyên môn có liên quan cung cấp; đồng thời tiếp tục áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp theo quy định tránh trường hợp người nộp thuế tẩu tán, chuyển dịch tài sản.

- Rà soát 100% người nộp thuế thuộc trường hợp được khoan tiền thuế nợ hoặc xóa tiền thuế nợ theo quy định của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, phần đấu hoàn thành trong Quý III/2026 đối với hồ sơ đã đủ căn cứ, trình cấp có thẩm quyền quyết định khoan nợ, chấm dứt khoan nợ, xóa nợ theo phân cấp.

- Trường hợp qua rà soát phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự hoặc hành vi thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan Công an, cơ quan Thuế lập, chuyển hồ sơ, tài liệu và kiến nghị xem xét, xử lý theo quy định và chịu trách nhiệm hoàn thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý về quyền sở hữu, quyền sử dụng và tình trạng tranh chấp/thế chấp của tài sản trước khi đề nghị phối hợp cưỡng chế kê biên. Định kỳ hằng tháng (hoặc đột xuất), lập danh mục các doanh nghiệp, cá nhân nợ thuế trọng điểm có dấu hiệu rủi ro cao (bỏ địa chỉ kinh doanh, mua bán hóa đơn, tẩu tán tài sản) gửi Công an xã để phối hợp xác minh, xử lý.

- Lập danh sách đầy đủ các tổ chức, cá nhân còn nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, chi tiết theo giấy phép, mỏ hoặc khu vực khai thác, thời hạn giấy phép, số phải nộp, số đã nộp, số còn nợ và tiền chậm nộp thuộc trường hợp bị hạn chế quyền khai thác khoáng sản, xác nhận các nội dung vướng mắc để lập hồ sơ khoan nợ theo Điều 34 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, gửi thuế tỉnh Lâm Đồng tổng hợp gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp xử lý. Khi có văn bản đề nghị cơ quan chuyên ngành phối hợp, nội dung yêu cầu phải cụ thể theo từng hồ sơ. Quá thời hạn chưa có kết quả phải tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo.

- Lập danh mục hồ sơ trọng điểm thuộc các nhóm nợ có vướng mắc cần phối hợp liên ngành, nhóm nợ liên quan đến đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, dự án đầu tư và bất động sản. Tổng hợp vướng mắc theo từng hồ sơ, từng cơ quan phối hợp; tham mưu Ban Chỉ đạo văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, địa phương liên quan; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả xử lý.

- Đối với nhóm nợ của người nộp thuế ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký: lập hồ sơ đầy đủ, rà soát điều kiện khoan nợ, xóa nợ; trình cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm đúng đối tượng, đúng hồ sơ, đúng trình tự.

- Tuyên truyền có trọng tâm các quy định về quản lý nợ, cưỡng chế, tạm hoãn xuất cảnh, công khai thông tin và chính sách miễn, giảm, gia hạn; hỗ trợ người nộp thuế xử lý sai sót, bù trừ, tra soát và thực hiện đúng nghĩa vụ, hạn chế phát sinh nợ mới.

- Cập nhật tiến độ, kết quả giải quyết những hồ sơ trọng điểm; tổng hợp báo cáo, kiến nghị xử lý những nội dung vướng mắc về Ban Chỉ đạo theo quy định.

2. Công an xã Di Linh.

- Phối hợp với cơ quan Thuế xác minh thông tin cư trú, địa điểm kinh doanh thực tế, người đại diện theo pháp luật và tài sản đối với các trường hợp người nộp thuế có dấu hiệu bỏ địa chỉ kinh doanh, tẩu tán tài sản hoặc né tránh nghĩa vụ thuế.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình tổ chức cưỡng chế nợ thuế khi có văn bản đề nghị kèm Kế hoạch cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền (gửi trước ít nhất 05 ngày làm việc).

- Tiếp nhận, phân loại và xử lý tin báo, tố giác về tội phạm, hồ sơ kiến nghị khởi tố do cơ quan Thuế chuyển đến theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT được sửa đổi bổ sung theo Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT. Hồ sơ chuyển giao phải bảo đảm đầy đủ chứng từ, tài liệu chứng minh hành vi vi phạm.

- Việc trao đổi, khai thác thông tin giữa hai cơ quan phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật về quản lý thuế.

3. Kho bạc Nhà nước khu vực, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng và các cơ quan liên quan.

- Phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến thanh toán vốn đầu tư, chi ngân sách, thanh toán cho dự án, chủ đầu tư, nhà thầu còn nợ nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước.

- Phối hợp thực hiện biện pháp cưỡng chế trích tiền từ tài khoản, đối chiếu chứng từ nộp ngân sách, xử lý các khoản chậm hạch toán, nộp sai, nộp thiếu thông tin hoặc phát sinh sai lệch dữ liệu nợ.

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực phối hợp hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức tín dụng thực hiện kịp thời quyết định cưỡng chế hợp pháp của cơ quan Thuế; việc cung cấp thông tin tài khoản, phong tỏa và trích chuyển tiền thực hiện đúng phạm vi, trình tự, điều kiện và thời hạn pháp luật quy định.

- Các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm phản hồi kết quả thực hiện quyết định cưỡng chế, lệnh thu của cơ quan Thuế; trường hợp tài khoản không còn số dư hoặc không thực hiện được phải nêu rõ lý do để cơ quan Thuế chuyển biện pháp cưỡng chế phù hợp.

- Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng phối hợp đối với hồ sơ nợ đất đai, dự án, khoáng sản đã rõ nghĩa vụ; việc cung cấp thông tin thanh toán, tài khoản, chứng từ và thực hiện quyết định cưỡng chế phải đúng thẩm quyền, đúng phạm vi thông tin được phép cung cấp.

4. Phòng Văn hóa - xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về quản lý nợ, cưỡng chế nợ thuế, công khai thông tin người nộp thuế nợ thuế, tạm hoãn xuất cảnh, trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ ngân sách; khuyến khích người nộp thuế tự giác nộp đầy đủ, đúng hạn.

- Đăng tải danh sách và nội dung công khai trên cơ sở văn bản chính thức do cơ quan Thuế cung cấp, đúng đối tượng, điều kiện và phạm vi pháp luật cho phép; không sử dụng nhận định mang tính quy kết khi chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp xây dựng chuyên mục, tin bài, thông tin cảnh báo rủi ro phát sinh nợ thuế trong các lĩnh vực đất đai, bất động sản, khoáng sản, tài nguyên nước, thương mại điện tử, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo định hướng của Ban Chỉ đạo và cơ quan Thuế.

5. Phòng Kinh tế xã.

- Phối hợp theo đề nghị cụ thể của cơ quan Thuế trong việc xác minh địa chỉ kinh doanh, nơi cư trú, tình trạng hoạt động của người nộp thuế, hiện trạng quản lý, sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn; tuyên truyền, vận động người nộp thuế thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Kịp thời cung cấp thông tin thuộc phạm vi quản lý về địa điểm kinh doanh, cư trú, hiện trạng sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; thông tin về trường hợp ngừng hoạt động, không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký hoặc có biến động liên quan đến đất đai, tài sản trên địa bàn khi phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, để cơ quan Thuế rà soát, xử lý theo thẩm quyền.

- Rà soát, cung cấp thông tin về hồ sơ đất đai, quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tình hình chi trả kinh phí và tiến độ giải phóng mặt bằng đối với các dự án, tổ chức, cá nhân còn nợ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo danh sách do cơ quan Thuế cung cấp; xác định rõ những trường hợp chưa hoàn thành thủ tục, chưa bàn giao mặt bằng hoặc còn khó khăn, vướng mắc để phối hợp xử lý theo chức năng, thẩm quyền.

- Phối hợp mời làm việc, tuyên truyền, vận động người nộp thuế trên địa bàn theo đề nghị của cơ quan Thuế; trường hợp vượt thẩm quyền hoặc có vướng mắc, phản ánh về Thuế Cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thuế Cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đồng thời tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo trước ngày 25 của tháng và báo cáo đột xuất đối với hồ sơ vượt thẩm quyền, chậm tiến độ hoặc có nguy cơ thất thu.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo kết quả nhiệm vụ được phân công trước ngày 20 hàng tháng về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực đối với hồ sơ vượt thẩm quyền, chậm tiến độ, có nguy cơ thất thu hoặc cần chỉ đạo phối hợp liên ngành.

3. Các phòng ban liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Nếu phát sinh vướng mắc, kịp thời phản ánh về Thuế tỉnh cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng để tổng hợp, phối hợp xử lý hoặc báo cáo Ban Chỉ đạo, cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo. *Ưm*

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy xã (để báo cáo)
- TT. HĐND xã;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- CT, các Phó CT UBND xã;
- Lãnh đạo Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng;
- Công an xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Tổ giúp việc BCĐ;
- Lưu: VT, VP.



TRƯỞNG BAN

Trần Nhật Thi
CHỦ TỊCH UBND XÃ